

**TUẦN 13****TOÁN****CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH,  
NHIỆT ĐỘ****BÀI 30: MI – LI - MÉT (Tiết 61)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét. Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét. Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.

Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, 2, 3 phần hoạt động trang 85 + 86 sách giáo khoa và vở TH Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi thuyền”.

Các thuyền mang nội dung:

+ 32 gấp 3 lần, 22 thêm 2 đơn vị ....

+ 45 thêm 5 đơn vị, gấp 2 lần....

+ 15 gấp 3 lần, thêm 6 đơn vị.

+ 45 giảm 3 lần, thêm 4 đơn vị

- HS thực hiện phép tính nhanh khi đến thuyền phép tính.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

**2. Hoạt động Khám phá: (8 – 10')**

- Giáo viên giới thiệu vạch chia mi-li – mét trên thước thẳng cách đọc và cách viết tắt



- Cho HS đo vật thật.
- Giới thiệu mối liên hệ mi-li – mét và xăng – ti – mét, giữa mi-li – mét và mét.
- HS nhắc lại (Cá nhân):  $1\text{ cm} = 10\text{ mm}$ ,  $1\text{ m} = 1000\text{ mm}$

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')**

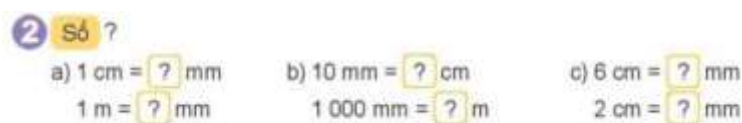
Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 sách giáo khoa và vở TH toán, kết hợp chấm chữa bài.

**Bài 1. (Làm việc cá nhân) Nêu số**

- Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.



- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- Kết luận: Hai đơn vị đứng liền kề nhau trong bảng đơn vị đo hơn kém nhau 10 lần (Khi đổi đơn vị đo độ dài từ đơn vị lớn sang đơn vị bé hơn liền kề thì thêm 10 lần và ngược lại).
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

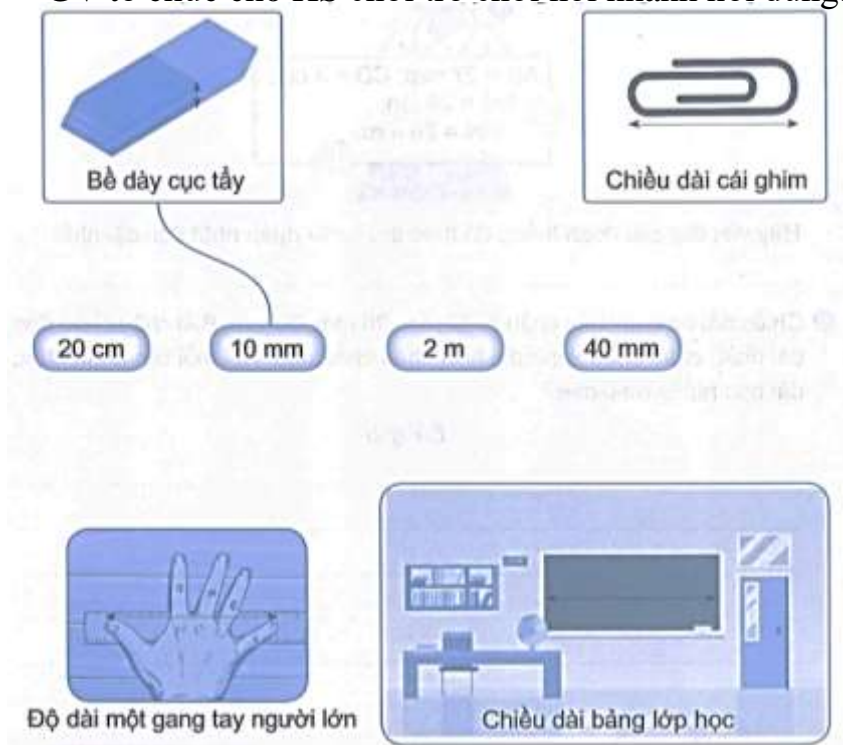
**Bài 3. (Làm việc cá nhân) Bạn nào dài hơn**

- Yêu cầu HS quan sát hình và HDHS đổi đơn vị đo và nêu kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

=> GV củng cố kiến thức về đơn vị đo độ dài Mi – li – mét.

#### 4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi nói nhanh nói đúng.



- HS chơi trò chơi và nói nhanh. GV chốt đáp án đúng và lưu ý học sinh những việc cần để ý khi đo bằng thước.
- GV nhận xét tiết học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

.....

### TOÁN

#### **CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

##### **BÀI 30: MI – LI - MÉT (Tiết 2)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

- Thực hiện được phép tính cộng trừ số đo mi-li-mét. Biết thực hiện các phép toán gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần. Giải được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị mm. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập 1, 2, 3, 4 trong sách giáo khoa trang 86 và vở TH Toán.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

$$1 \text{ cm} = \dots \text{ mm}$$

$$1 \text{ dm} = \dots \text{ cm}$$

$$1 \text{ m} = \dots \text{ dm}$$

$$1 \text{ m} = \dots \text{ cm}$$

$$1 \text{ m} = \dots \text{ mm}$$

- HS thực hiện điền đáp án.
  - GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- => GV củng cố kỹ năng đổi đơn vị đo.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4 trong sách giáo khoa trang 86 và vở thực hành Toán, kết hợp chấm chữa bài.*

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

**Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính**

$250 \text{ mm} + 100 \text{ mm}$

$25 \text{ mm} + 3 \text{ mm}$

$11 \text{ mm} \times 3$

$420 \text{ mm} - 150 \text{ mm}$

$64 \text{ mm} - 15 \text{ mm}$

$50 \text{ mm} : 2$

- Yêu cầu HS chơi trò chơi truyền điện để điền kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV lưu ý HS cách đặt phép tính và kết luận.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**

-HDHS giảm một số lần làm tính chia, gấp lên 1 số lần làm tính nhân( Có thể đặt câu hỏi)

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

16 mm gấp 5 lần được 80 mm,

68 cm giảm 4 lần còn 17 cm,

15 mm gấp 4 lần được 60 mm,

78 mm giảm 3 lần còn 26 mm.

- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3: ( Bài toán) Hoạt động cá nhân.**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung đề bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

**Bài giải**

Quãng đường nhà ọc sên đi từ nhà đến trường dài số mi – li – mét là:

$$152 + 264 = 416 \text{ ( mm)}$$

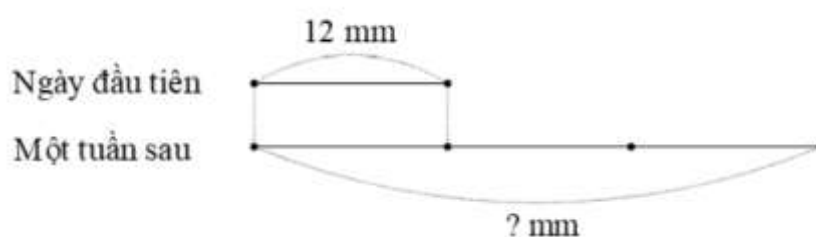
**Đáp số:** 416 mm

⇒ GV củng cố cách làm dạng toán “*nhiều hơn, ít hơn*”.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 3: ( Bài toán) Hoạt động nhóm 4

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung đề bài.
- GV cho HS thảo luận nhóm và hướng dẫn HS trình bày kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.



#### Bài giải

Một tuần sau cào cào nhảy xa được:

$$12 \times 3 = 36 \text{ (mm)}$$

Đáp số: 36 mm

⇒ GV củng cố cách làm dạng toán “*Gấp một số lên một số lần*”.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- GV tổ chức cho HS thi: Ai nhanh ai đúng.

Nội dung trò chơi: Cho bốn đoạn thẳng có độ dài như sau:  $AB = 27 \text{ mm}$ ;  $CD = 3 \text{ cm}$ ;  $EG = 29 \text{ cm}$ ;  $MN = 28 \text{ mm}$ . Hãy viết tên các đoạn thẳng đó theo thứ tự từ ngắn nhất đến dài nhất.

- HS thực hiện làm phép tính và xếp nhanh.
- GV chốt đáp án đúng.
- GV nhận xét tiết học.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

.....

## TOÁN

### **CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

#### **BÀI 31: GAM (Tiết 1)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được đơn vị đo khối lượng gam (g). vị đo khối lượng gam. Nhận biết được  $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$ . Vận dụng vào thực hành cân các đồ vật cân nặng theo đơn vị gam (g). Thực hiện được đổi đơn vị kg, g và phép tính với đơn vị gam (g).
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm. Qua các hoạt động quan sát, trải nghiệm thực hành (cân, đong, đếm, so sánh) với đơn vị gam (g), vận dụng vào giải các bài toán thực tế liên quan, HS được rèn luyện phát triển năng lực lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học (diễn đạt, nói, viết),...
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập trong sách giáo khoa trang 87 + 88 và vở TH Toán.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.
- Nội dung trò chơi: Viết số đo thích hợp vào ô trống.

|                          |       |       |       |       |
|--------------------------|-------|-------|-------|-------|
| Độ dài đã cho            | 18 mm | 24 mm | 12 mm | 21 mm |
| Gấp 4 lần độ dài đã cho  |       |       |       |       |
| Giảm 3 lần độ dài đã cho |       |       |       |       |

- HS thực hiện làm phép tính cá nhân sau đây lên bảng chữa bài.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## 2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu đơn vị đo khối lượng gam (8 – 10')

a. Đặt vấn đề (như bóng nói của Mai) -> quan sát tranh (hoặc cân thật) cân các gói bột ngọt (hoặc gói nào đó) -> nêu đơn vị đo gam, cách đọc, viết tắt gam (như SGK).

- GV giới thiệu: “Ngoài các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có các quả cân: 1 g, 2 g, 5 g, 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”.

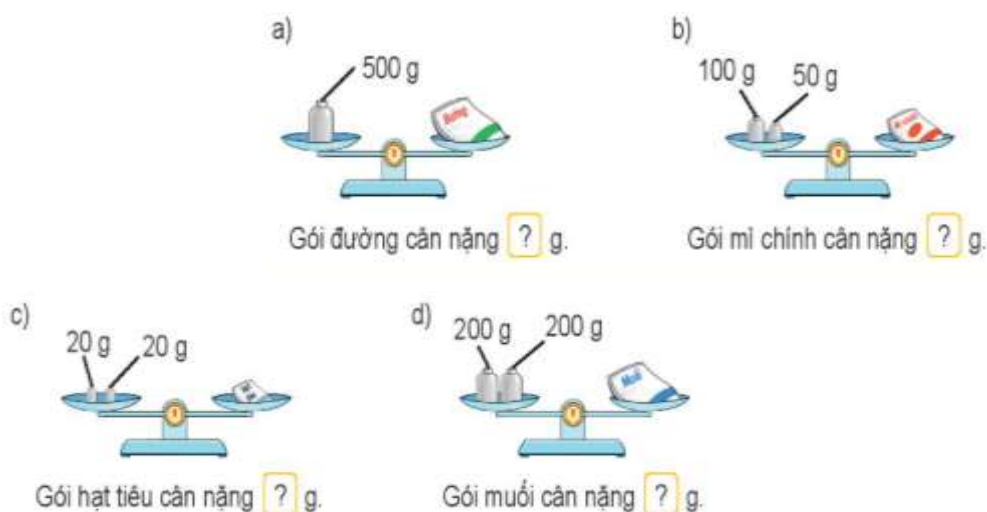
b. Đặt vấn đề (như bóng nói của Rô-bốt) —> quan sát tranh cân thăng bằng giữa quả cân 1 kg và 2 túi muối - dẫn ra  $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$  ( $400 + 600 = 1\,000$ ).

\* Lưu ý: Sau mỗi hoạt động ở a và b, GV có thể nêu thêm ví dụ rồi chốt lại nội dung chính (như SGK đã nêu).

## 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập trang 87 + 88 sách giáo khoa và vở TH Toán, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1:** Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu được số cân nặng của mỗi gói đó vật tương ứng trên cân đĩa rồi nêu (viết) số thích hợp ở ô có dấu “?” ở các câu a, b, c, d.





- GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả đúng.

a) Quả cân ở đĩa bên trái nặng 500 g nên gói đường cân nặng 500 g.

b) Gói mì chính cân nặng  $100\text{ g} + 50\text{ g} = 150\text{ g}$ .

c) Gói hạt tiêu cân nặng  $20\text{ g} + 20\text{ g} = 40\text{ g}$ .

d) Gói muối cân nặng  $200\text{ g} + 200\text{ g} = 400\text{ g}$ .

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2:** Yêu cầu tương tự như ở bài tập 1 (chỉ khác là nêu (viết) số cân nặng theo gam trên cân đồng hồ).

- GV HD học sinh làm bài tập.



c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là ...?... g.

Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là ...?... g

- Túi táo cân nặng hơn gói bột mì = Cân nặng của túi táo – cân nặng của gói bột mì.

- Túi táo và gói bột mì có cân nặng = Cân nặng của túi táo + cân nặng của gói bột mì



c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là 250 g.

Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là 750 g.

- GV yêu cầu HS trình bày.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 1/88:** GV HD HS làm bài vào phiếu bài tập.

- Yêu cầu HS thực hiện phép tính với đơn vị gam (theo mẫu viết cả tên đơn vị), chẳng hạn:

Mẫu:  $250 \text{ g} + 300 \text{ g} = 550 \text{ g}$   
 $40 \text{ g} : 5 = 8 \text{ g}$

a)  $740 \text{ g} - 360 \text{ g}$   
 b)  $15 \text{ g} \times 4$

- GV nhận xét, tuyên dương,  
 GV chốt đáp án đúng.

a)  $740 \text{ g} - 360 \text{ g} = 380 \text{ g};$

b)  $15 \text{ g} \times 4 = 60 \text{ g}.$

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2.** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh và liên hệ với thực tế để có biểu tượng, nhận biết, so sánh số cân nặng thích hợp của mỗi con vật rồi nêu được mỗi con gà, con chó, con chim, con bò cân nặng bao nhiêu gam hoặc ki-lô-gam. .

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

Chọn số cân nặng thích hợp cho mỗi con vật

- Các nhóm trình bày kết quả.



- GV quan sát, nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng của từng nhóm.



⇒ GV củng cố kỹ năng đổi đơn vị đo khối lượng và cách xác định cân nặng qua các TH thực tế.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

GV: LÊ THUY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

- GV tổ chức cho HS Thực hành: Ước lượng cân nặng của một số đồ vật rồi cân để kiểm tra lại.
- HS thực hành và GV nhận xét về kết quả của HS.
- GV nhận xét tiết học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

### TOÁN

#### **CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

##### **BÀI 32: MI – LI – LÍT (Tiết 2)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được đơn vị đo dung tích mi-li-lít (ml). Biết đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích mi-li-lít. Nhận biết được  $1l = 1\ 000\ ml$ . Vận dụng vào thực hành đo lượng nước trong các đồ vật theo đơn vị mi-li-lít (ml). Thực hiện được đổi đơn vị đo  $l$  và  $ml$  và phép tính trên các đơn vị đo  $ml$ .
  - HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.
  - HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
  - HS yêu thích học Toán.
  - Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.
- \*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập trong sách giáo khoa trang 89 + 90 và vở TH Toán.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

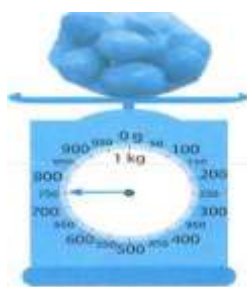
##### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

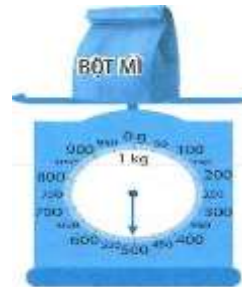
Nội dung trò chơi: Viết tiếp vào chỗ chấm:



Túi cà chua  
cân nặng ..... g.



Gói muối cân  
nặng



Gói bột mì  
cân nặng

- HS chơi trò chơi, GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## 2. Hoạt động Khám phá: (8 – 10')

- Cho học sinh quan sát hình vẽ và nêu hình vẽ gì? Đọc kênh chữ để biết thông tin cần tìm hiểu



- HS lần lượt thực hiện nêu hình vẽ ca đựng nước có chia vạch và đổ chai nước vào ca đo được 500ml.
- GV Thực hiện đổ lượng nước từ chai vào ca có chia vạch và nêu lượng nước theo vạch chia của ca chứa, nêu tên đơn vị bài học là mi li lít:
- Hs nêu lượng nước Gv đổ vào ca chia vạch, Nêu lại nội dung vừa được học về mi-li-lít và mối quan hệ của lít và mi-li-lít.

Mi li lít là đơn vị đo dung tích

viết tắt là ml, 1l = 1000ml

- Lấy ví dụ cách đọc viết về ml: 10 ml, 200ml...
- GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng và nêu đúng kết quả.

## 3. Hoạt động luyện tập, thực hành (13 – 15')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa trang 89 + 90 và vở TH Toán, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1: Số? (Làm việc chung cả lớp).** Rót hết nước từ bình sang các ca (như hình vẽ) .

- GV mời 1 HS đọc đề bài
- GV mời 1 HS lên cùng làm.



- a. Ca A có 500ml nước, ca B có ? ml nước, ca C có ? ml nước.
- b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là ?ml.

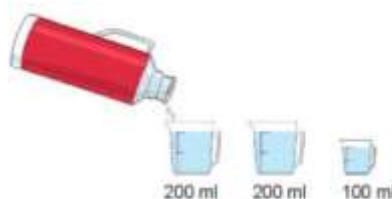
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2. Điền Số? (Làm việc chung cả lớp).**

Trong phích có 1 l nước. Rót nước ở phích sang ba ca (như hình vẽ).

- GV mời 1 HS đọc đề bài
- GV mời 1 HS lên cùng làm.



- Trả lời câu hỏi:

- a. 1 lít = ... ml
- b. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại là ? ml

- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- a. 1 l = 1000ml

- b.  $1000\text{ml} - 200\text{ml} - 200\text{ml} - 100\text{ml} = 500\text{ml}$ . Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại 500ml

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 1/90: Tính theo mẫu (làm việc cá nhân):**

- GV HD HS thực hiện mẫu:

$$100\text{ml} + 20\text{ml} = 120\text{ml}$$

$$8\text{ml} \times 4 = 32\text{ml},$$

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

GV yêu cầu học sinh làm bảng và viết vở

a. 120ml - 20 ml

b. 12ml x 3

- GV mời HS nhận xét

- GV nhận xét kết quả và chốt đáp án đúng.

$$120\text{ml} - 20\text{ml} = 100\text{ ml}$$

$$12\text{ml} \times 3 = 36\text{ ml}$$

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 2/90: (Làm việc cá nhân): Bài toán có lời văn**

- GV yêu cầu HS đọc hiểu, phân tích bài toán

- GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:

Tóm tắt

Chai có 750 ml

Đã dùng 350ml

Còn lại? ml

- GV hướng dẫn chi tiết và trình bày bài giải

Bài giải

Lượng dầu đã dùng để nấu ăn là:

Hay đã nấu ăn hết số dầu là:

$$750 - 350 = 400\text{ml}$$

Đáp số : 400ml

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “Đổ nước”

- GV dùng ca, cốc đã chuẩn bị ở hoạt động khám phá để chơi theo cách, GV đổ nước ra một số cốc, nêu câu hỏi nước trong cốc, nước còn lại trong phích,...

- Nhận xét, tuyên dương (có thể khen, thưởng nếu có điều kiện)

- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....  
 .....

**TOÁN****CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ****BÀI 33: NHIỆT ĐỘ, ĐƠN VỊ ĐO NHIỆT ĐỘ (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết, cảm nhận được nóng hơn, lạnh hơn. Từ đó bước đầu làm quen biểu tượng nhiệt độ. Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ ( $^{\circ}\text{C}$ ) . Đọc, viết được đơn vị đo nhiệt độ ( $^{\circ}\text{C}$ ). Nhận biết và bước đầu làm quen, sử dụng được nhiệt kế đo nhiệt độ không khí và nhiệt kế đo thân nhiệt. Qua hoạt động quan sát thời tiết. Đọc bản tin dự báo thời tiết, nhiệt độ không khí. Qua hoạt động theo dõi nhiệt độ cơ thể ( lúc bình thường, lúc nóng sốt ...) HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài trong sách giáo khoa trang 91 + 92 và vở TH Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Tính

a)  $360\text{ ml} + 270\text{ ml} = \dots\dots\dots$

$630\text{ ml} - 270\text{ ml} = \dots\dots\dots$

$630\text{ ml} - 360\text{ ml} = \dots\dots\dots$

b)  $8\text{ ml} \times 9 = \dots\dots\dots$

$72\text{ ml} : 8 = \dots\dots\dots$

$72\text{ ml} : 9 = \dots\dots\dots$

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

- HS thực hiện điền nhanh kết quả.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## **2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh biết được như thế nào là nhiệt độ và đơn vị đo nhiệt độ. (8 – 10')**

### **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**

- GV cho HS và nêu yêu cầu bài 1.
- Cho HS quan sát bảng sau:

| Buổi     | Sáng | Trưa | Đêm  |
|----------|------|------|------|
| Nhiệt độ | 27°C | 36°C | 15°C |

- Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:
- + Từng buổi trong ngày là bao nhiêu độ?
- + Thấp nhất là bao nhiêu độ, cao nhất à bao nhiêu độ?
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')**

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa trang 91 + 92 và vở thực hành Toán, kết hợp chấm chữa bài.*

### **Bài 2: ( Làm việc nhóm )**

- GV cho các nhóm nêu yêu cầu bài 2 và thảo luận
- Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.
- + Nếu nhiệt độ cơ thể của người bình thường là 37°C thì 38°C, 39°C là nhiệt độ cao hơn nhiệt độ cơ thể người bình thường
- GV nhận xét, tuyên dương.

### **Bài 3: ( Làm việc cả lớp)**

- GV gọi HS nêu hoạt động ở nhà
- Giao nhiệm vụ cho các em thực hiện ý a và b của bài

### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS thực hành cặp nhiệt độ cơ thể và đo nhiệt độ không khí
- Học sinh thực hiện đo nhiệt độ.
- GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**



**TOÁN TƯ DUY****CHỦ ĐỀ 4: DÃY SỐ (Tiếp) ( Tiết 25)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS làm được các dạng toán liên quan đến dãy số cách đều, dãy số viết theo quy luật:
- + Biết các tìm số lượng số hạng trong một dãy số.
- + Tính được giá trị của dãy số.
- + Tìm được quy luật của dãy số, số còn thiếu trong dãy số.
- + Từ kiến thức về dãy số tìm được số đầu, số cuối của dãy số.
- + Xác định được số A có thuộc dãy số hay không.
- + Tìm chữ số khi biết chữ số hoặc ngược lại.
- HS vận dụng linh hoạt dạng toán dãy số vào các bài toán liên quan.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

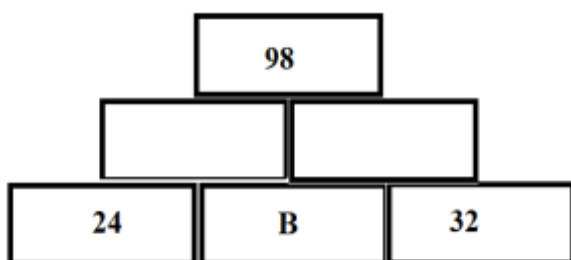
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng. Nội dung bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Cho hình bên dưới, các ô ở bên trên đúng bằng tổng 2 ô liền dưới nó. Hỏi B có giá trị bằng bao nhiêu?



- HS thực hành và hoàn vào bảng.

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

**Các ô ở bên trên đúng bằng tổng 2 ô liền dưới nó**

**Vậy 2 ô dưới số 98 là:**

$$24 + B \text{ và } 32 + B$$

**Ta có:**

$$24 + B + 32 + B = 98$$

$$B + B + 56 = 98$$

$$B + B = 98 - 56$$

$$B + B = 42$$

$$\text{Vậy } B = 21 \text{ vì } 21 + 21 = 42$$

**ĐS: 21**

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

**Hoạt động hình thành kiến thức mới: ( 8 – 10’)**

- GV nêu đề bài để hình thành kiến thức mới:

*Ví dụ 1:* Cho dãy số: 1, 3, 5, 7, ...Hãy viết thêm vào dãy số sao cho có đủ 10 số hạng?

- HS thảo luận nhóm 4 cách làm theo hướng dẫn:

**Để tìm số còn thiếu trong một dãy số ta thực hiện các bước sau:**

**Bước 1: Nhận xét tìm quy luật.**

**Bước 2: Nêu quy luật.**

**Bước 3: Tìm số còn thiếu.**

**Bước 4: Viết dãy số đầy đủ.**

**Một số quy luật thường gặp:**

- **Mỗi số hạng ( kể từ số thứ hai ) = số liền trước x 2**

- **Mỗi số hạng ( kể từ số thứ ba ) = Tổng hai số liền trước**

- **Mỗi số hạng ( kể từ số thứ tư ) = Tổng ba số liền trước**

- **Mỗi số hạng = số thứ tự x số thứ tự**

- **Mỗi số hạng = số thứ tự x 2**

- HS áp dụng quy luật để thực hiện bài.

- Các nhóm thực hiện và trình bày đáp án của mình.

- Các nhóm nhận xét và bổ sung ý kiến.

- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

**Bài giải**

Nhận xét về quy luật dãy số:

Số thứ hai bằng tổng của số thứ nhất cộng với 2, tương tự số thứ ba

Vậy số còn thiếu trong dãy số trên là:

1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19.

⇒ GV chốt kiến thức cần nhớ, HS nhắc lại.

**2. Hoạt động luyện tập, thực hành (13 – 15')**

*Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1. Cho dãy số: 1, 3, 9, 27, ...Hãy viết thêm vào dãy số sao cho có đủ 10 số hạng?**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung đề bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

**Bài giải:**

Nhận xét về quy luật dãy số:

Số thứ hai bằng tích của số thứ nhất nhân với ba:  $1 \times 3 = 3$ ;  $3 \times 3 = 9$ ;  $9 \times 3 = 27$

Vậy số còn thiếu trong dãy số trên là:

1 ; 3 ; 9 ; 27 ; 81 ; 243 ; 729 ; 2187 ; 6561 ; 19683

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**\*Mỗi số hạng (từ số hạng thứ hai trở đi) bằng số hạng đứng liền trước nó cộng với một số tự nhiên không đổi.**

**Bài 2. Cho dãy số sau: 1, 2, 3, 5, 8, 13, ... Hãy viết tiếp 5 số vào dãy số đã cho.**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung đề bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

Bài giải:

Nhận xét về quy luật dãy số:

Số thứ ba bằng tổng của số thứ nhất cộng với số thứ hai, tương tự những số còn lại.

Vậy 5 số còn thiếu trong dãy số trên là:

$$8 + 13 = 21; 21 + 13 = 34; 34 + 21 = 55; 55 + 34 = 89; 89 + 55 = 144$$

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3. Cho dãy số: 1, 3, 5, 7, ... Tìm số hạng thứ 2007 của dãy số đã cho.**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung đề bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

Bài giải:

Nhận xét về quy luật dãy số:  $3 - 1 = 2$

Số lượng số hạng: 2007

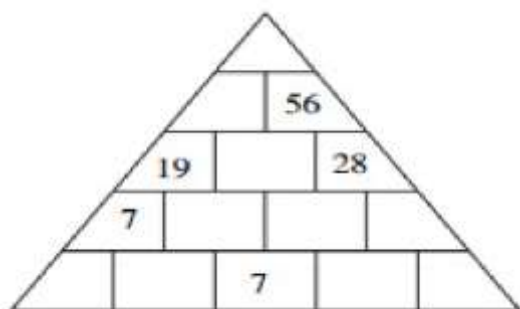
Số cuối cùng của dãy số là:  $(2007 - 1) \times 2 + 1 = 4013$

Đáp số: 4013

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi điền số: Mỗi số trong hình kim tự tháp ở dưới là tổng của hai số ngay bên dưới nó. Hãy điền vào kim tự tháp số còn thiếu ở đỉnh tháp



- Học sinh chơi trò chơi và thực hiện và điền số nhanh. GV chốt kiến thức.
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

.....

### TOÁN TƯ DUY

#### CHỦ ĐỀ 4: DÃY SỐ (Tiếp) ( Tiết 26)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm được các dạng toán liên quan đến dãy số cách đều, dãy số viết theo quy luật:
- + Biết các tìm số lượng số hạng trong một dãy số.
- + Tính được giá trị của dãy số.
- + Tìm được quy luật của dãy số, số còn thiếu trong dãy số.
- + Từ kiến thức về dãy số tìm được số đầu, số cuối của dãy số.
- + Xác định được số A có thuộc dãy số hay không.
- + Tìm chữ số khi biết chữ số hoặc ngược lại.
- HS vận dụng linh hoạt dạng toán dãy số vào các bài toán liên quan.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

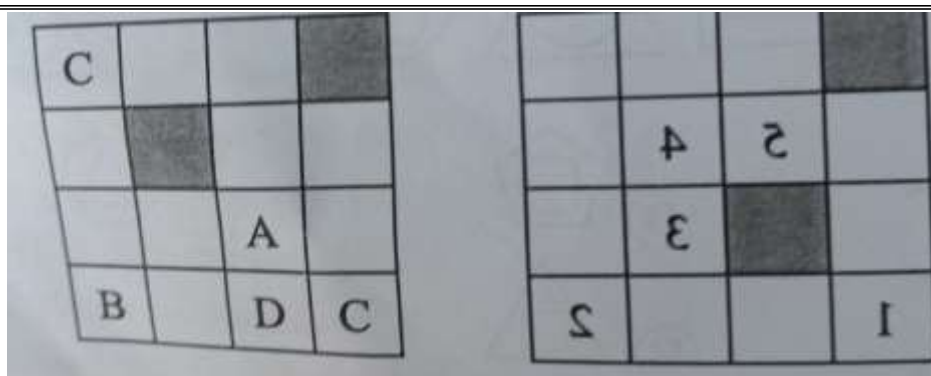
- GV: File bài giảng. Nội dung bài tập.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Có hai tấm bìa nhựa hình vuông  $4 \times 4$  trong suốt như hình vẽ bên dưới. Nhật Lam đặt hai tấm bìa lên nhau sao cho các ô được tô màu đen chồng khít với nhau. Hỏi khi đó ô số A trùng với ô số nào?



A.1      B. 2      C. 3      **D. 4**      E. 5

- HS thảo luận tìm cách làm.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## 2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 – 25')

*Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1.** Cho dãy số: 3, 6, 9, 12,.....

- a. Dãy số được viết theo quy luật nào?
  - b. Số 2015 có phải là số hạng của dãy không? Vì sao?
- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
  - GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
  - GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung bài.
  - GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
  - GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

Bài giải:

a. Ta nhận thấy:

Số hạng thứ 1:  $3 = 3 \times 1$

Số hạng thứ 2:  $6 = 3 \times 2$

Số hạng thứ 3:  $9 = 3 \times 3$

Số hạng thứ n:  $? = 3 \times n$

Quy luật của dãy số là: Mỗi số hạng bằng 3 nhân với số thứ tự của số hạng ấy.

b. Ta nhận thấy các số hạng của dãy là số chia hết cho 3, mà số 2015 không là số chia hết cho 3, nên số 2015 không phải là số hạng của dãy.

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2.** Cho dãy số: 2, 6, 10, 14, 18, 22,.....

- Viết tiếp 3 số hạng vào dãy số trên?
- Số 2015 có thuộc dãy số trên không? Tại sao?
- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

Bài giải:

- Ta thấy:  $6-2 = 4$ ;  $10-6 = 4$ ; .....

Dãy số trên được viết theo quy luật sau: Kể từ số thứ 2 trở đi, mỗi số hạng bằng số hạng đứng liền trước nó cộng với 4.

Vậy 3 số hạng tiếp theo của dãy số là:

$$22 + 4 = 26 ; 26 + 4 = 30 ; 30 + 4 = 34$$

Dãy số được viết đầy đủ là: 2, 6, 10, 14, 18, 22, 26, 30, 34, .....

- Ta thấy:  $2 : 4 = 0$  dư 2 ;  $6 : 4 = 1$  dư 2 ;  $10 : 4 = 2$  dư 2 ; ....

Vậy đây là dãy số mà mỗi số hạng khi chia cho 4 đều dư 2. Mà:

$2015 : 4 = 503$  dư 3. Vậy số 2015 không thuộc dãy số trên vì 2015 chia cho 4 thì dư 3.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3:** Em hãy cho biết:

- a. Các số 90, 586 có thuộc dãy 70, 75, 80, .... hay không?
- b. Số 2015 có thuộc dãy 2, 5, 8, 11,..... hay không?
- c. Số nào trong các số 898, 1000, 2015 có thuộc dãy 3, 9, 27, 81,..... giải thích tại sao?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

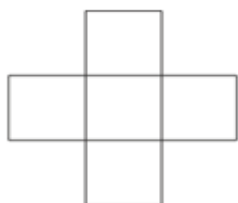
Bài giải:

- Số 90 thuộc dãy đã cho vì 90 lớn hơn 70 và chia hết cho 5.  
Số 586 không thuộc dãy đã cho vì 586 không chia hết cho 5.
  - Số 2015 thuộc dãy đã cho vì mọi số hạng của dãy khi chia cho 3 đều dư 2, mà 2015 chia 3 cũng dư 2.
  - Cả 3 số 898, 1000, 2015 đều không thuộc dãy 3, 9, 27, 81,... vì:
    - Các số hạng của dãy đều là số lẻ, mà 898 và 1000 lại là số chẵn.
    - Các số hạng của dãy đều chia hết cho 3, mà 2015 lại không chia hết cho 3.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng.

Nội dung trò chơi: Các số 2, 3, 5, 6 và 7 được điền vào các ô vuông sao cho tổng của các số trên một hàng bằng tổng của các số trên cùng một cột. Hỏi số nào sẽ được điền ở ô vuông trung tâm?



Số ở trung tâm là .....

- HS thực hành và làm bài.
- GV chốt đáp án đúng.
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

---

**TOÁN CƯỜNG CỐ**

**ÔN TẬP: GIẢI TOÁN BẰNG HAI PHÉP TÍNH**



**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng
- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính.
- Nắm được các bước giải bài toán:
  - + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài.
  - + Tìm cách giải (lựa chọn phép tính giải phù hợp)
  - + Trình bày bài giải (kiểm tra kết quả bài giải)
- Có ý thức và khả năng vận dụng để xử lý các tình huống trong cuộc sống.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập vào vở TH Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Đ/ S?

- a) Số 15 gấp lên 4 lần rồi giảm đi 2 lần thì được 25. ....
- b) Số 25 giảm đi 5 lần rồi gấp lên 2 lần thì được 10. ....
- c) Số 16 gấp lên 3 lần rồi giảm đi 6 lần thì được 8. ....

- HS chơi trò chơi và điền nhanh kết quả.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')**

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập thực hành, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1:**

*Trong chuồng có 3 con thỏ . Số con thỏ ở ngoài sân gấp 4 lần số con thỏ ở trong chuồng . Hỏi :*

- a/ Số thỏ ở trong chuồng và ở ngoài sân có tất cả bao nhiêu con ?*
- b/ Số thỏ ở ngoài sân nhiều hơn số thỏ ở trong chuồng bao nhiêu con ?*

- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt và chốt đáp án đúng.

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

---

**Bài giải**

a/ Số con ở ngoài sân có là :

$$3 \times 4 = 12 \text{ (con)}$$

Số thỏ ở trong chuồng và ở ngoài sân có tất cả là :

$$3 + 12 = 15 \text{ (con)}$$

b/ Số thỏ ở ngoài sân nhiều hơn số thỏ ở trong chuồng là :

$$12 - 3 = 9 \text{ (con)}$$

Đáp số : a / 12 con thỏ

b/ 9 con thỏ

→ Gv chốt cách giải bằng hai bước tính:

Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2:**

- Gọi HS đã làm xong bài chia sẻ bài làm trước lớp.
- GV và HS nhận xét bài làm của học sinh và chốt đáp án đúng.

Bài giải :

Độ dài đoạn thẳng BC là :

$$15 - 5 = 10 \text{ (cm)}$$

Độ dài đường gấp khúc ABC là :

$$15 + 10 = 25 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 25 cm

- **GV kết luận:** Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết tính độ dài đoạn thẳng BC. Sau đó tính độ dài đường gấp khúc ABC

Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3:**

- Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp
- GV và HS nhận xét bài làm của học sinh và chốt đáp án đúng.

Bài giải

Số bạn nữ có là :

$$15 + 2 = 17 \text{ (bạn)}$$

Số bạn lớp học đó có tất cả là :

$$15 + 17 = 32 \text{ (bạn)}$$

Đáp số : 32 bạn

- **GV kết luận:** Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính. Trước hết tính số bạn nữ của lớp đó. Sau đó tính số bạn của cả lớp.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:

Nội dung trò chơi: Số?

a) .... x 2 = 60

.... x 5 = 100

.... x 3 = 9

b) .... x 7 = 91

.... x 6 = 84

.... x 9 = 99

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....  
 .....  
 .....

## TOÁN CÙNG CỐ

### ÔN TẬP: MI – LI - MÉT

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:

+ Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

+ Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

+ Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.

+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Có ý thức và khả năng vận dụng để xử lý các tình huống trong cuộc sống.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

\***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập vào vở Toán cùng cố.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **GV:** File bài giảng.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Đ/ S?

a)  $5\text{ cm} = 50\text{ mm}$ . ....

c)  $6\text{ cm} < 50\text{ mm}$ . ....

b)  $7\text{ cm} = 70\text{ mm}$ . ....

d)  $6\text{ cm} < 70\text{ mm}$ . ....

- HS chơi trò chơi và điền nhanh kết quả.

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')**

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập thực hành, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1:**

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

3 cm = ..... mm      20 mm = ..... cm      5 cm = ..... mm  
10 cm = ..... mm      1 m = ..... cm      1 m = ..... mm

- HS lên bảng lần lượt chữa bài.

- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt và chốt đáp án đúng.

+  $3\text{cm} = 30\text{mm}$

$20\text{mm} = 2\text{cm}$

$5\text{cm} = 50\text{mm}$

+  $10\text{cm} = 100\text{mm}$

$1\text{m} = 100\text{cm}$

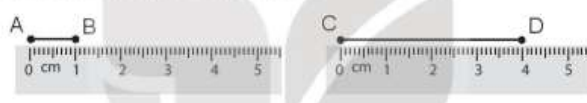
$1\text{m} = 1000\text{mm}$

→ Gv chốt cách đổi đơn vị đo.

Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2:**

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



- Đoạn thẳng AB dài ....mm

- Đoạn thẳng CD dài ....mm

- GV cho HS quan sát hình vẽ và xác định độ dài mỗi đoạn thẳng theo đơn vị cm

- Lưu ý: Áp dụng cách đổi  $1\text{cm} = 10\text{mm}$

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

+ Đoạn thẳng AB dài 10mm

+ Đoạn thẳng CD dài 40mm.

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

→ Gv chốt cách nhận biết và xác định độ dài của đoạn thẳng theo đơn vị cm.

Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 3:

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cào cào, bọ ngựa và châu chấu thi nhảy xa được thành tích lần lượt là 3cm, 15mm, 20mm.

a) Thành tích nhảy xa của ... là tốt nhất

b) Thành tích nhảy xa của ... là kém nhất.

- GV cho HD đọc đề bài.

- GV HS làm bài.

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức và đáp án đúng.

a) cào cào

b) bọ ngựa.

→ Gv chốt cách nhận biết và đổi đơn vị đo từ cm sang mm và so sánh

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 4:

- GV gọi 1 hs nêu đề bài.

Mỗi tấm gỗ ép dày 2mm. Người ra ghép chồng 7 tấm gỗ như vậy với nhau để làm một tấm gỗ công nghiệp. Hỏi tấm gỗ công nghiệp dày bao nhiêu mi-li-mét?  
(Bỏ qua độ dày của lớp keo dính)

- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.

Bài giải

Tấm gỗ công nghiệp dày số mi-li-mét là:

$$2 \times 7 = 14 \text{ (mm)}$$

Đáp số: 14 mm

→ Gv củng cố cách giải toán có lời văn.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:

Nội dung trò chơi: Số?

Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a)



b)



Hộp sữa cân nặng.....g

Quả dừa cân nặng.....g.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

.....

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU LAO ĐỘNG

#### SINH HOẠT DƯỚI CỜ CẤP LỚP

#### KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được một số tấm gương người tốt, việc tốt trong cuộc sống xung quanh về việc giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra. Chịu khó tìm hiểu ý nghĩa với việc cư xử tốt với mọi người để giới thiệu với các bạn những ý tưởng phù hợp, sáng tạo. Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: - File bài giảng;

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chuẩn bị trang phục ngay ngắn để chuẩn bị làm lễ chào cờ.
- Thực hiện nghi lễ chào cờ.

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

- GV nhận xét thi đua trong tuần.
- GV triển khai các công việc tuần mới.

## **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

### **2.1. Chia sẻ những tấm gương người tốt, việc tốt**

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV cho HS làm việc trong nhóm 4 nói cho nhau nghe về tấm gương người tốt, việc tốt.
- GV quan sát và giúp đỡ HS gặp khó khăn
- GV nhận xét chung, tuyên dương.; GV kết luận

### **2.2. Kể trước lớp**

- GV mời HS trình bày trước lớp
- Chia sẻ cảm nghĩ của em về câu chuyện vừa kể
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV kết luận

## **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- GV yêu cầu học sinh chuẩn bị kỹ càng tiết mục văn nghệ để chuẩn bị biểu diễn toàn trường.
- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS trong tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

.....

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **CHỦ ĐỀ 4: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa của việc cư xử tốt với những người xung quanh. Ý thức được trách nhiệm thực hiện những việc làm tốt trong cuộc sống hàng ngày. Nêu được những việc tốt có thể làm với những người xung quanh.
- HS: Biết thực hiện những việc làm tốt trong cuộc sống hàng ngày. Biết cư xử tốt với những người xung quanh. Biết chia sẻ với bạn về những việc làm tốt.

- HS: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra. Chịu khó tìm hiểu ý nghĩa với việc cư xử tốt với mọi người để giới thiệu với các bạn những ý tưởng phù hợp, sáng tạo, làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** - File bài giảng;

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.
- + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

#### **2.1. Chia sẻ những việc làm tốt của em. (làm việc nhóm)**

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- \_ Quan sát tranh trong SGK trang 41 và chia sẻ:
  - + Kể lại việc làm tốt của em thể hiện sự quan tâm đối với người xung quanh trong mỗi bức tranh.
  - + Nêu cảm nghĩ của em khi thực hiện được những việc làm đó?
- GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV cho HS xung phong kể việc mà tốt của bản thân em và chia sẻ về cảm nghĩ của mình khi thực hiện được những việc làm đó.
- GV nhận xét chung, tuyên dương- GV kết luận

#### **2.2. Điều em có thể làm. (Làm việc cá nhân – lớp)**

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV và HS cùng chuẩn bị 1 hộp việc tốt và những mảnh giấy nhỏ
  - + Cá nhân mỗi người tự viết vào mảnh giấy những việc tốt có thể làm với những người xung quanh.
  - + Sau khi viết xong đặt mảnh giấy vào chiếc hộp việc tốt.
  - + HS cả lớp cùng mở hộp và lớp trưởng đọc những lời chia sẻ trước lớp về những điều đã viết.



- GV cho HS thảo luận và nhóm lập danh mục những việc làm tốt em có thể làm với những người xung quanh.
- Các nhóm trình bày ý tưởng.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

### **2. 3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà điểm danh lại những việc tốt sẽ làm với những người xung quanh
- Phát động HS cùng tham gia thử thách 1 tuần thực hiện những việc làm tốt theo danh mục của lớp đã lựa chọn
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chia sẻ những việc tốt mà mình đã làm.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

.....

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU LAO ĐỘNG**

### **SINH HOẠT CUỐI TUẦN: MÓN QUÀ YÊU THƯƠNG**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thể hiện sự quan tâm tới những người xung quanh qua những việc làm cụ thể. Học sinh biết chuẩn bị được những đồ dùng, dụng cụ cần thiết để hoàn thành sản phẩm là món quà tặng một người sống quanh em.

- HS: Biết chuẩn bị các đồ dùng để làm sản phẩm. Biết trang trí sản phẩm đẹp, khéo léo và sáng tạo. Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về sản phẩm.

- HS: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về sản phẩm mà bạn đưa ra. Yêu thích sản phẩm của mình và của bạn. Chịu khó tìm hiểu cách làm sản phẩm để giới thiệu với các bạn những ý tưởng trang trí sản phẩm phù hợp, sáng tạo. Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** - File bài giảng. Các video nhạc theo chủ đề.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

GV: LÊ THÙY DUNG A

LỚP 3A4, 3A5

- GV mở bài hát “Mùa xuân tươi xanh” để khởi động bài học.
- + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

## **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25’)**

### **2.1. Đánh giá kết quả cuối tuần (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- + Kết quả sinh hoạt nền nếp.
- + Kết quả học tập.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)

### **2.2. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- + Thực hiện nền nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

## **3. Sinh hoạt theo chủ đề: (Làm việc cả lớp)**

### **1. Lựa chọn sản phẩm. (Làm việc cá nhân)**

- GV nêu yêu cầu cho HS xác định người em muốn tặng quà, lựa chọn sản phẩm em định làm.
- GV lưu ý sản phẩm HS lựa chọn phù hợp với người muốn tặng



- GV kiểm tra các đồ dùng, dụng cụ cần thiết
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

### **2.3. Thực hành làm sản phẩm.**

- GV cho HS làm sản phẩm, GV theo dõi và hướng dẫn thêm với HS còn lúng túng. Nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi làm sản phẩm
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về sản phẩm của mình.
- Cho các nhóm đại diện trình bày trước lớp. Nói cảm nghĩ của mình về sản phẩm.
- GV nhận xét sản phẩm HS.

### **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

.....

**KÝ DUYỆT TỔ KHỐI**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Lê Thùy Dung A**

**KÝ DUYỆT BGH**

**Doãn Thị Cúc**

